

SỰ CHUỘC LẠI LOÀI NGƯỜI

Bài 2 - Phần 2: Những người nào sẽ được Đức Chúa Trời chuộc lại cho Ngài.

Rất nhiều người tin Chúa đã tin rằng, hễ người nào kêu cầu Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì linh hồn người đó sẽ được cứu, vì trong Kinh Thánh có chép và trong thư của sứ đồ Phao-lô là tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ gửi cho Hội-Thánh của Chúa tại Rô-ma có chép một câu: **“Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu.”** (Rô-ma 10:13), nhưng người ta lại chú ý vào toàn bộ mạch văn của thư này, để hiểu đúng nghĩa của Lời Chúa.

Bản King James version chép câu 13 này như sau: ^{G3956-G3739-G302} **For whosoever shall call** ^{G1941} **upon the name** ^{G3686} **of the Lord** ^{G2962} **shall be saved** ^{G4982}.

Chữ kêu cầu - call ^{G1941} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **ἐπικαλέομαι** - epikaleomai, số 1941 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự cầu khẩn xin được giúp đỡ, xin được giải cứu;*

Chữ Danh - the name ^{G3686} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **ὄνομα** - onoma, số 3686 ra từ chữ **γινώσκω** - ginosko, số 1097 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự hiểu biết, sự linh hội được, sự chấp nhận cho mình một cách chắc chắn về uy quyền, bốn tánh, thanh danh, sự tôn trọng của Danh mà mình tin cậy và kêu cầu.*

Chữ sẽ được cứu - shall be saved ^{G4982} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **σωζω** - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được giải cứu, được bảo vệ, được chữa lành, được duy trì sự sống;*

Trọn nghĩa của câu 13 trên sẽ là: *Vì bất kỳ người nào kêu cầu Danh của Đức Chúa Jêsus Christ trong sự hiểu biết, trong sự linh hội được ý nghĩa của Danh Đức Chúa Jêsus Christ một cách chắc chắn về uy quyền, về bốn tánh, về Thanh Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng có sự tôn trọng Danh của Ngài mà tin cậy nơi Danh Ngài, thì người đó sẽ được giải cứu, được bảo vệ, được chữa lành, được duy trì sự sống;*

Rất nhiều mang danh là người giảng Tin Lành nhưng không phải do Đức Thánh Linh chỉ định vào chức vụ này, đã học theo nhau mà truyền giảng điều mà người ta gọi là Tin Lành, khiến người ta thấy điều kiện để được cứu chuộc sự sống của linh hồn mình quá đơn giản, mà chấp nhận việc cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, trong khi chính những người đứng giảng đó cũng chưa nhận được giá cứu chuộc sự sống mình, nghĩa là linh hồn của những người đó chưa được tái sanh, không có ấn chứng của Đức Thánh Linh và các lời mà những người đó rao giảng đó đã không đúng với giá trị thật của Lời Chúa, vì họ đã rao giảng bởi lòng riêng mình, khiến các lời họ đã giảng ra đó không có giá trị pháp lý để khiến những người nào nghe theo các lời đó, không nhận được giá cứu chuộc, như người ta đã mong đợi.

Trong mạch văn mà sứ đồ Phao-lô đã viết để gửi cho những người tin Chúa tại thành Rô-ma, đã phân tích rõ về sự tin, cùng những điều kiện mà những người nào nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải có, nghĩa là những người muốn nhận được giá cứu chuộc sự sống mình, phải có sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời cách đầy đủ, đúng và rõ ràng, như sứ đồ Phao-lô đã viết.

Rô-ma 10:1-17: Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Chữ **tin** - **believed**^{G4100} chép trong các câu 14, 16 và 17 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΨΩ - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 và chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *có lòng tin tới Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, tới quyền phép trong sự tôn trọng, trong sự kính trọng, trong sự giao phó cho sự sống mình cho Đức Chúa Jêsus Christ, đặt niềm tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ; sự tin một cách chắc chắn trong sự hiểu biết và nhận thức được cách thuyết phục, sự tin cậy, sự nương dựa vào sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, sự đồng ý với, sự kết hiệp với, sự bằng lòng với, sự làm bạn với, sự vâng phục, sự uỷ thác mọi sự thuộc sự sống mình cho Đức Chúa Jêsus Christ;*

Để có được sự tin cậy này, thì không phải chỉ qua một bài giảng thuyết về sự yêu thương của Đức Chúa Trời như người ta vẫn dùng Lời Chúa chép trong sách Giăng đoạn 3 câu 16 mà có thể khiến những người chưa biết Đức Chúa Jêsus Christ bao giờ mà khiến họ có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, cũng như người ta không thể chỉ dùng một vài viên gạch mà có thể xây nên một ngôi nhà cho người ta ở được.

Sứ đồ Phao-lô đã phân tích rõ ràng: **Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào?**

Trong câu 17 trên, chữ **Lời của Đức Chúa Trời** bản tiếng Việt chép là **Lời của Đấng Christ được rao giảng**, thì Lời đó không phải là Lời văn tự chép trong Kinh Thánh, mà là Lời Rhema được tỏ ra.

Bản King James version chép: ¹⁷So^{G686} then^{G686} faith^{G4102} cometh by hearing^{G189}, and hearing^{G189} by the word^{G4487} of God^{G2316}.

Chữ **Lời** - **the word**^{G4487} chép trong câu 17 trên, đó là chữ ῥῆμα - **rhema**, số 4487 ra từ chữ ῥέω - **rheo**, số 4483 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự mách bảo, cách nói, sự tuôn đổ ra như trút nước, sự ra mạng lệnh là những điều không được chép thành văn tự;*

Những Lời được gọi là Lời Rhema này chính là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, sẽ nhận được các Lời đó và những người đó sẽ rao giảng ra:

Giăng 4:13-14: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.**

Giăng 6:32-40: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha Ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các ngươi đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.**

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: **Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.**

Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời còn được gọi là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, mới có quyền phép khiến linh hồn người ta được sống lại, cùng được phục hồi những sự thuộc về linh hồn người ta, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về quyền phép đó đã giải cứu ông khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Rô-ma 8:1-9: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được**

trộn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.

Vì quyền lực của sự tội và sự chết đã vào trong loài người qua tội lỗi của A-đam, nghĩa là bởi linh hồn của A-đam (loài người) đã không tuân theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, không quản trị thân thể xác thịt mình sống theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà lại để cho thân thể xác thịt mình ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, vì thế cho nên thân thể xác thịt của loài người đã vì tội lỗi của A-đam, tức là tội lỗi của linh hồn, mà bị rửa sả và bởi đó mà thân thể xác thịt của loài người bị bán cho tội lỗi.

Để thân thể xác thịt của loài người được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, thì linh hồn của loài người phải được nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời thông qua những sự tỏ ra bởi Đức Thánh Linh, mà trong giao ước cũ, dân Y-sơ-ra-ên xưng Danh Ngài là Thần của Đức Giê-Hô-Va hoặc Thần của Đức Chúa Trời.

Hết thấy các Lời được chép thành văn tự trong Kinh Thánh là Luật pháp, là con đường dẫn loài người đến với Đức Chúa Jêsus Christ, vì cả Kinh Thánh làm chứng về Ngài. Nhưng tự Luật pháp đó không làm trọn chi hết để giúp ích cho linh hồn người ta có sức lực mà quản trị thân thể xác thịt mình, nhưng Luật pháp của Thánh Linh sự sống, tức là Lẽ thật thì làm được, vì Lẽ thật còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là sự sáng thật, sẽ chiếu sáng nơi linh hồn những người nào được nghe Lẽ thật. Vì khi các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, tức là rao giảng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cho người ta nghe, thì đó là công việc của Đức Thánh Linh sai khiến các tội tở của Ngài công bố những Lời đó và chính Đức Thánh Linh sẽ ghi tạc Luật pháp đó vào trong lòng và trong trí của những người nào được nghe các Lời đó mà tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là Đức Thánh Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người ấy và chính Ngài sẽ mở con mắt của linh hồn người ấy cho được thấy, được hiểu ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, cũng có nghĩa là linh hồn người ấy được ăn bánh và được uống nước hằng sống của Đức Chúa Trời và nhờ quyền phép của bánh và nước hằng sống đó mà linh hồn người ta được sự sống lại, nghĩa là được tái sanh vậy.

Chính vì giá trị quan trọng của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn và chỉ định những người sẽ được Ngài giao cho Đức Chúa Jêsus Christ để được làm môn đồ của Ngài và Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban Đức Thánh Linh cho những người đó, để những người đó làm kẻ truyền giải cho muôn dân trên đất này được nghe Lời hằng sống và bền vững của Ngài.

Một điều kiện không được phép bỏ qua, đó là chỉ những người nào được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước sáng thế, để giao cho Đức Chúa Jêsus Christ mà làm kẻ hầu việc Đấng Christ, tức là được làm môn đồ của Đấng Christ. Những người đó sẽ được Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus Christ xúc dầu cho và sai đi rao giảng Tin-Lành cho muôn dân và chính Đức Thánh Linh sẽ cùng làm việc với những người được Ngài sai đi. Những Lời sẽ được rao giảng qua môi miệng của những người được sai đi đó là của Đức Thánh Linh và chính Đức Thánh Linh là Đấng biết rõ lòng dạ của loài người, sẽ nhận biết những người đã được nghe các Lời được rao giảng bởi các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ, linh hồn nào trong những người được nghe giảng đó, thật sự tin - believed^{G4100} vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Bấy giờ, Đức Thánh Linh sẽ ấn chứng cho linh hồn đó và chính Đức Thánh Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó và Ngài ban giá cứu chuộc cho linh hồn người đó, như Kinh Thánh có chép trong sách Gióp đoạn 33.

Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong Lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, mà linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn

người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đỗi thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Từ câu 14 tới câu 22 trên đã chỉ ra cho chúng ta thấy Đức Giê-Hô-Va đã dùng những sự hiện thấy, những chiêm bao trong ban đêm để mở lỗ tai con người bê trong (linh hồn) của người ta, để niêm phong, nghĩa là đặt các Lời của Ngài vào linh hồn của người ta, để cảnh tỉnh linh hồn họ trước những phạm bậy của tội lỗi mà ma quỷ đang dẫn dụ họ vào đó để huỷ diệt họ, nhưng người ta đã không để ý đến các chiêm bao đó, như Kinh Thánh có chép: “Hỡi Chúa, người ta khinh để chiêm bao khi tỉnh thức thể nào, Chúa khi tỉnh thức cũng sẽ khinh để hình dạng chúng nó thể ấy. Khi lòng tôi chua xót, và dạ tôi xôn xao, thì bấy giờ tôi ở ngu muội, chẳng hiểu biết gì; Trước mặt Chúa tôi ở khác nào một thú vật vậy.” (Thi-Thiên 73:20-22)

Lời Chúa chép tiếp về điều kiện do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định cho sự cứu chuộc loài người, đó là những người được Chúa chỉ định làm sứ giả của Ngài, được sai đi để thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành cứu chuộc loài người và chính Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ cùng làm việc với các sứ giả đó.

Gióp 33:23-24: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”.

Bản King James version chép: ²³If^{H518} there be a messenger^{H4397} with him, an interpreter^{H3887}, one^{H259} among^{H4480} a thousand^{H505}, to show^{H5046} unto man^{H120} his uprightness^{H3476}; ²⁴Then he is gracious^{H2603} unto him, and saith^{H559}, Deliver^{H6308} him from going^{H3381} down^{H3381} to the pit^{H7845}: I have found^{H4672} a ransom^{H3724}.

Chữ mà bản tiếng Việt chép là một thiên sứ - a messenger^{H4397} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָכִים - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Người được uỷ quyền sai đi; người đại diện làm sứ giả, đại sứ, thiên sứ, tiên tri, thầy giáo được sai đi;*

Chữ kẻ truyền giải - interpreter^{H3887} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מְדַבֵּר - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người phiên dịch ngôn ngữ, người giải nghĩa, giải thích ngôn ngữ, làm cho sáng tỏ ý nghĩa của ngôn ngữ, người can thiệp, người nói dùm, người xin dùm, người giúp đỡ, người làm trung gian hoà giải;*

Chữ để chỉ dạy - to show^{H5046} chép trong câu 23 trên, đó là chữ נָגַד - nagad, số 5046 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để bày tỏ, để chứng tỏ, để biểu lộ, để loan báo thông tin, để loan báo tin tức, để giảng giải cho rõ ràng, để phơi bày ra, để giải nghĩa, để giải thích cách rõ giảng, để công bố, để chứng nhận, để chứng thực, để nhắc lại, để dạy bảo cho biết;*

Chữ điều ngay thẳng - uprightness^{H3476} chép trong câu 23 trên, đó là chữ יָשָׁר - yosher, số 3476 ra từ chữ יָשָׁר - yashar, số 3474 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thẳng thắn, sự ngay thật, tính ngay thẳng, tính chân thật, tính liêm khiết, tính chính trực, tính công bình, tính trong sạch, tính hợp pháp, tính tôn trọng lẽ phải;*

Trọng ý nghĩa của câu 23 trên là công việc của kẻ được Đức Thánh Linh sai đi làm sứ giả, làm người phiên dịch ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời cho những người đang bị cầm buộc trong tội lỗi, mà người được gọi là kẻ truyền giải này phải giảng dạy thật rõ ràng, giúp cho những người đang bị cầm buộc trong tội lỗi đó hiểu được ý nghĩa của các lời đã rao giảng đó, mà các lời đã rao giảng đó được chép là để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, đó là sự rao giảng Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời cho linh hồn của kẻ đang bị cầm buộc trong tội lỗi đó biết, để linh hồn người ta nhớ lại thân phận mình là con trai của Đức Chúa Trời Chí Cao, mà điều ngay thẳng đó chính là tiêu chuẩn ban đầu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người (A-đam) theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, mà chính kẻ truyền giải đó đang có trong mình tiêu chuẩn đó, hầu cho người được hợp pháp rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho loài người. Thần của Đức Giê-Hô-Va vạn quân, mà trong giao ước mới của Đức Chúa Jesus Christ, Danh Ngài được gọi là Đức

Thánh Linh, sẽ nhìn vào trong lòng, tức là nơi linh hồn của những người được nghe các lời của **kẻ truyền giải** đó nói, mà Ngài ra quyết định tùy theo tấm lòng của người được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, mà phán truyền cho **kẻ truyền giải** đó hành động theo sự xúc dầu mà **kẻ truyền giải** đó đã được ban cho, để giải cứu người đó.

Gióp 33:24 chép: **Ất Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”**.

Bản King James version chép: ²⁴Then he is gracious^{H2603} unto him, and saith^{H559}, Deliver^{H6308} him from going^{H3381} down^{H3381} to the pit^{H7845}: I have found^{H4672} a ransom^{H3724}.

Chữ **làm ơn cho người** - gracious^{H2603} unto him chép trong câu 24 trên, đó là chữ חַנּוּן - chanan, số 2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban sự nhân từ, ban sự thương xót, ban đặc ân cho, sự quý mến, sự xem xét cho,*

Chữ **giải cứu** - Deliver^{H6308} chép trong câu 24 trên, đó là chữ פָּדָה - pada', số 6308 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giải cứu, sự giải thoát;*

Chữ **sa xuống** - going^{H3381} down^{H3381} chép trong câu 24 trên, đó là chữ יָרַד - yarad, số 3381 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đi xuống, sự suy sụp, sự chìm xuống, sự mất địa vị, sự bị quăng xuống, sự rơi xuống;*

Chữ **cái hầm** - the pit^{H7845} chép trong câu 24 trên, đó là chữ שַׁחַת - shachath, số 7845 ra từ chữ שֻׁוּחַ - shuwach, số 7743 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hầm bẫy, sự chết, sự huỷ diệt, sự diệt vong, sự mục nát,*

Chữ **đã tìm được** - have found^{H4672} chép trong câu 24 trên, đó là chữ מָצָא - matsa', số 4672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đã xuất hiện, đã lộ ra, đã tìm thấy, đã đạt được, đã hoàn thành, đã giành được, đã kiểm được, đã hiện hữu, đã có đủ điều kiện, đã sẵn sàng, đã có sẵn, đã thoả mãn nhu cầu, đã nắm được;*

Chữ **giá cứu chuộc** - a ransom^{H3724} chép trong câu 24 trên, đó là chữ כֹּפֶר - kopher, số 3724 ra từ chữ כַּפָּר - kaphar, số 3722 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chỗ ẩn náu, nơi được che chở, được bảo vệ, giá của sự sống, giá để mua lại, giá để chuộc lại, tiền chuộc, sự trả nợ, sự làm tròn nhiệm vụ, sự chuộc tội, sự bãi bỏ tội lỗi, sự tiêu huỷ cáo trạng, sự tha thứ tội lỗi, sự khoan dung, sự làm nguôi cơn giận, sự làm sạch tội, sự thanh lọc;*

Trọng nghĩa của câu 24 trên là nói về quyết định của Thần Đức Giê-Hô-Va, tức là Đức Thánh Linh, đối với sự ăn năn của kẻ đang bị cầm buộc bởi tội lỗi, vì trong khi linh hồn người ấy được nghe luật pháp công bình của Đức Chúa Trời được rao giảng qua **kẻ truyền giải** do Đức Thánh Linh sai đi, thì Đức Thánh Linh đã tìm thấy sự ăn năn thật trong lòng của người đang bị cầm buộc bởi tội lỗi trước luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh sẽ phán với **kẻ truyền giải** của Ngài rằng: Hãy giải cứu linh hồn người đó khỏi cái bẫy của sự chết. Bấy giờ, chính **kẻ truyền giải** của Đức Chúa Trời sẽ cầu nguyện cho người đó được giải cứu ra khỏi quyền lực của ma quỷ, cùng hướng dẫn cho người đã nhận được ân điển của Đức Thánh Linh biết kêu cầu Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, để người đó được nhận lãnh giá cứu chuộc của Ngài.

Trở lại với lời giảng của sứ đồ Phao-lô liên quan đến giá chuộc này được chép trong Rô-ma đoạn 10:

Rô-ma 10:14-17: Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Bản King James version chép các câu 14, 15, 16 và 17 như sau: ¹⁴How^{G4459} then^{G3767} shall they call^{G1941} on^{G1941} him in whom^{G3739} they have not believed^{G4100}? and how^{G4459} shall they believe^{G4100} in him of whom^{G3739} they have not heard^{G191}? and how^{G4459} shall they hear^{G191} without^{G5565} a preacher^{G2784}? ¹⁵And how^{G5613} shall they preach^{G2784}, except^{G3362} they be sent^{G649}? as it is written^{G1125}, How beautiful^{G5611} are the feet^{G4228} of them that preach^{G2097} the gospel^{G2097} of peace^{G1515}, and bring^{G2097} glad tidings^{G2097} of good things^{G18}! ¹⁶But they have not all^{G3956} obeyed^{G5219} the gospel^{G2098}. For Esaias^{G2268} saith^{G3004}, Lord^{G2962}, who^{G5101} hath believed^{G4100} our report^{G189}? ¹⁷So^{G686} then^{G686} faith^{G4102} cometh by hearing^{G189}, and hearing^{G189} by the word^{G4487} of God^{G2316}.

Trong tất cả các buổi người ta gọi là truyền giảng tin lành, thì những người được mời đến để nghe về tin lành đó đều đang ở trong bóng của chết, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn những người đó đã tắt, trong khi các lời người ta gọi là truyền giảng đó đều thuộc về xác thịt, nghĩa là người ta giảng theo các Lời văn tự đã chép trong Kinh Thánh, không có quyền phép của Đức Thánh Linh và những người đứng giảng đó không phải là kẻ truyền giải, không có quyền phép của Đức Thánh Linh và không có Đức Thánh Linh hiện

diện, thì làm thế nào mà linh hồn của những người được mời đến nghe sự truyền giảng đó có thể hiểu được Lời của Đức Chúa Trời chép trong văn tự của Kinh Thánh?

Hầu như những người đến dự các buổi truyền giảng cũng có sự cảm động theo tâm trí của xác thịt mình trước các lời giảng về sự yêu thương của Đức Chúa Trời, nên có những người chấp nhận cầu nguyện theo người hướng dẫn chương trình để tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, nhưng vì trong lòng của họ không rỗng, nên khi họ gặp hoàn cảnh khó khăn, thì họ lui đi, bởi vì các lời họ đã được nghe về Chúa đó đều thuộc về văn tự, thuộc về xác thịt, sẽ không có ích chi cho sự cứu chuộc linh hồn mà người ta đã hy vọng theo các lời giảng của xác thịt.

Ma-thi-ơ 13:1-23: **Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đồng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chăng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục.**

Sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất giúp cho người ta nhận biết thân phận thật của mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước sự yêu thương của Đức Chúa Trời và đó là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho lẽ thật, vì các thầy tế lễ cùng các thầy thông giáo trong Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn phần công việc và trách nhiệm của mình, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên không biết luật pháp của Đức Chúa Trời mình, cũng không biết chân giá trị của luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình, qua Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời, là người được đối diện với Đức Giê-Hô-Va và nghe được và hiểu được tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, mà chép xuống trong cuốn sách luật pháp, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên. Khi người ta nghe Lời của Đức Chúa Trời mà không hiểu, thì như Đức Chúa Jêsus đã phán: **Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường.**

Khi người ta nghe Lời Đức Chúa Trời mà không hiểu, thì điều đó cũng có nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó vẫn chưa được thắp sáng và linh hồn người đó vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết, không thể có sức để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Lời của Đức Chúa Trời được.

Để giúp cho loài người hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà có sức để noi theo đường lối của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm chứng cho lẽ thật, nghĩa là làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vốn luôn hiện diện trong các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người và được chép thành văn tự trong Kinh Thánh.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn những người được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và đến kỳ Ngài giao những người đó cho Đức Chúa Jêsus Christ, để những người đó được theo Đức Chúa Jêsus, hầu cho họ được thấy, được nghe những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, đã giảng và những người đó sẽ làm chứng nhân cho Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng chính những người đó phải nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh, hầu cho họ sẽ được Đức Thánh Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Đức Chúa Trời, tức là thông qua Đức Thánh Linh mà linh hồn họ được tái sinh, được dắt dẫn mà nhớ lại các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy họ, bấy giờ họ mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Jêsus Christ được cùng rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này, nghĩa là họ được trở thành **kẻ truyền giải** của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 28:18-28: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Lu-ca 24:36-53: **Môn đồ đang nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các người! Nhưng môn đồ đều sững sốt rụng rời, tưởng thấy thần. Ngài phán rằng: Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chân Ta: thật chính Ta. Hãy rờ đến Ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy Ta có. Đang phán vậy, Ngài giơ tay và chân ra cho xem. Nhưng vì cơ môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ. Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi Ta còn ở với các người, Ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về Ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có Lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người Ta sẽ nhân Danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha Ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời. Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. Môn đồ cứ ở trong đền thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.**

Công vụ các sứ đồ 1:4-11: **Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe Ta nói. Vì chưng Giăng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. Ngài phán bấy nhiêu Lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. Các người đó đang ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.**

Chúng ta đã biết điều kiện để nhận được giá chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì trước hết là người ta phải có sự hiểu biết về thân phận thật của linh hồn mình, cùng sự hiểu biết về Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se, là tô tử của Đức Chúa Trời. Sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời cũng như người ta thuộc và biết con đường dẫn người ta đến với cứu chuộc loài người vậy. Mà có được sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ta không thể

cậy việc đọc Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh mà hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, mà người ta phải nhờ Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật. Vì Đức Thánh Linh là Đấng biết rõ lòng dạ của loài người, nên Ngài biết rõ linh hồn nào đang thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời và muốn nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình, để được phục hồi thân phận mình, là con trai của Đức Chúa Trời. Chính Đức Thánh Linh sẽ khiến cho người đó được gặp Ngài qua những người được Ngài chọn và sai đi làm **kẻ truyền giải** cho loài người được biết Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép trong sách Gióp đoạn 33 và Rô-ma 10:1-17.

Chúng ta cùng đến với công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm, để chuộc loài người lại cho Ngài.

Trước hết chúng ta cần phải nhận biết Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống và như vậy, người ta không thể nhờ sự đọc và thuộc lòng Lời Đức Chúa Trời chép thành văn trong Kinh Thánh mà được biết Lẽ thật, nhưng chúng ta phải biết Lời Chúa chép trong sách Sáng thế ký được gọi là Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững, ai tin đến Đá đó sẽ không phải vội vã.

Vậy thì chúng ta hãy xem Kinh Thánh đã chép gì về những người đã được Đức Giê-Hô-Va thử nghiệm, mà chúng ta phải noi theo, vì Kinh Thánh chép về loài người (linh hồn) chúng ta.

Rô-ma 5:12-21: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì hưởng chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xẩy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì hưởng chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thế nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thế ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thế nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thế ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Bởi tội lỗi chỉ của một người, là A-đam, mà tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy, mà tội lỗi của A-đam đó là người đã không vâng theo Lời của Đức Chúa Trời.

Như vậy, để chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không dùng hơi thở của Ngài để tạo nên loài người khác để thay thế A-đam và dòng dõi của A-đam, nhưng Ngài đã tìm trong loài người sanh ra từ A-đam ở trên đất này, xem người nào nghe tiếng phán của Ngài mà làm theo Lời của Ngài, hầu cho từ dòng dõi của người đó mà Ngài sẽ có được một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Người đầu tiên mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với người đó để mong từ người đó mà có được một dòng dõi công bình ở trước mặt Ngài, người đó là Nô-ê, là người đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va mà cùng các con trai của mình, là Sem, Cham và Gia-phết đóng một con tàu để cứu cả nhà mình.

Trải qua một thế kỷ, kể từ khi Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho Nô-ê đóng một chiếc tàu để cứu cả nhà mình, cho đến khi cơn nước lụt xẩy ra huỷ diệt hết loài người hung ác ở trên đất này, chỉ còn lại gia đình của Nô-ê, gồm tám người, là hai vợ chồng Nô-ê cùng ba con trai và ba nàng dâu của Nô-ê được cứu sống mà thôi.

Thế nhưng sau cơn nước lụt, khi Nô-ê ra khỏi tàu theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và khi người dâng của lễ cho Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va đã thấy rằng, những người đó vẫn còn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ, nên Đức Giê-Hô-Va đã quyết định có một chương trình để dẫn loài người đến với giá chuộc của Ngài.

Sáng thế ký 8:15-22: Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt

đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Đức Giê-hô-va đã chọn và gọi Áp-ram ra khỏi quê hương của người và bắt đầu từ đây, chúng ta hãy xem điều gì đã khiến cho Áp-ram được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va? Đó là Áp-ram đã vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và tin Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với mình.

Sáng thế ký 12:1-8: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. Áp-ram trải qua xứ này, đến cây đẻ bọp của Mô-rê, tại Si-chem. Vả, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người. Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn Danh Ngài.**

Sau hai mươi bốn năm thử thách Áp-ram, Đức Giê-hô-va đã thấy rõ đức tin của người, dù kể từ khi Áp-ram nghe tiếng phán của Ngài mà ra khỏi quê hương mình và vòng bà con mình, để đi theo tiếng của Đấng đã phán cùng mình, dù người không biết Danh Ngài, điều đó có nghĩa là linh hồn của Áp-ram làm chủ thân thể xác thịt mình, thì bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mới tỏ cho Áp-ram biết Danh Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng.

Sáng thế ký 17:1-27: **Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Nay, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kêu nộ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chẳng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. Ta cũng nhậm lời người xin cho Ích-ma-ên. Nay, Ta ban phước cho người,**

sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công hầu, và Ta làm cho người thành một dân lớn. Nhưng Ta sẽ lập giao ước Ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Áp-ra-ham chịu phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; còn Ích-ma-ên, con người, khi chịu phép cắt bì, thì được mười ba tuổi. Cũng trong một ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu phép cắt bì, và mọi người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với người.

Việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đổi tên cho Áp-ram và cho Sa-rai đó là một bằng chứng về việc linh hồn của Áp-ram đã đủ điều kiện nhận được giá cứu chuộc của Đức Giê-Hô-Va và từ Áp-ra-ham, hết thảy những người có đức tin như Áp-ra-ham đều sẽ được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham vậy. Tên mới của Áp-ra-ham và của Sa-ra là bóng về phần thưởng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho linh hồn những người nào có đức tin nơi Danh Đức Giê-Hô-Va cùng tin theo Lời của Ngài. Khi Đức Giê-Hô-Va ban phước cho linh hồn người nào thì thân thể xác thịt của người đó cũng được Đức Giê-Hô-Va ban phước cho, vì Áp-ra-ham là bóng về người bề trong, còn Sa-ra là bóng về thân thể xác thịt của người được Đức Giê-Hô-Va ban phước cho.

Việc ban một tên mới cho những người có đức tin nơi Danh của Đức Giê-Hô-Va, cũng như ban tên mới cho những người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ vậy (vì Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha là một). Tên mới mang ý nghĩa rất quan trọng, vì linh hồn người đó đã hoàn toàn thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và tên mới của người cùng có nghĩa là thân phận thật của người đó đã được phục hồi hoàn toàn theo sự đã định của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Sáng thế ký 32:24-30: **Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người này ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu.**

Khải huyền 2:17: **Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.**

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ở trên đất này, thì công việc trước hết là Đức Giê-Hô-Va đã lấy bụi trên mặt đất để nắn nên thân hình cho loài người, rồi Đức Giê-Hô-Va mới hà sanh khí của Ngài vào trong thân hình đó, bấy giờ loài người mới trở nên một loài sanh linh. Thân hình của loài người còn được gọi là thân thể xác thịt của loài người, được ví là nhà tạm của linh hồn, điều đó có nghĩa là nếu nhà tạm của linh hồn loài người bị hư hoại, bị bán, bị phá huỷ, thì sự sống của linh hồn người đó sẽ bị đe dọa vào trong sự chết.

Ma quỷ đã tìm cách trói buộc linh hồn loài người thông qua việc nó bầy loài người sa vào sự cám dỗ, là bầy của sự chết, nghĩa là nếu linh hồn loài người không tỉnh thức trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời để quản trị thân thể xác thịt mình, thì khi thân thể xác thịt của người ta vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, linh hồn của người đó sẽ bị trói buộc trong thân thể xác thịt của người ấy vì thân thể xác thịt đó đã bị bán cho tội lỗi, mà sự bán này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp với bản thân của người phạm tội, mà nó còn di truyền sang con cháu của người đó trải ba, bốn đời, như Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17: **Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi Lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn Ta. Người chớ lấy Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức**

Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy Danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ đặn làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Bất cứ người nào vi phạm dù chỉ một trong mười điều răn của Đức Chúa Trời, cũng coi như là người đó ghét Đức Chúa Trời vậy, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Thần Linh, luôn vô hình trước hết thấy các tạo vật của Ngài. Ngay cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng không thể thấy được mặt của Đức Chúa Trời. Hết thấy muôn vật đều ở trong Đức Chúa Trời và Thần của Đức Chúa Trời cũng ở trong muôn vật, nên Ngài biết rõ mọi sự trong muôn vật và của loài người, cũng như trong các thiên sứ vậy.

Để chuộc lại linh hồn loài người, thì việc đầu tiên phải được thi hành, đó là sự chuộc lại thân hình bằng bụi đất của loài người, mà xứ Ca-na-an đó là bóng về thân hình được tạo nên bằng bụi đất của loài người.

Chúng ta hãy xem Kinh Thánh chép gì về điều kiện để thân hình của loài người sẽ được chuộc lại.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đỗi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thình lình sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Trong thực tế, linh hồn của Áp-ram nói chuyện với Thần của Đức Giê-hô-va chứ không phải là thân thể xác thịt của Áp-ram. Mọi sự đã được chép trong sách Sáng thế ký là do chính Đức Giê-hô-va phán với Môi-se chứ không có ai biết gì về những sự thuộc về sách Sáng thế ký cả, nên chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể giải nghĩa cho những người nào được Ngài chọn mà thôi.

Áp-ram nói với Đức Giê-hô-va về việc của xác thịt mình, đó là người cho rằng vì cớ Đức Giê-hô-va nên người không có con, mà người không biết rằng, chính vì tổ phụ của Áp-ram đã đặt tên cho người trong sự kiêu

ngạo, hoặc sự thiếu hiểu biết, khiến Áp-ram không thể có con, vì tên của Áp-ram mang ý nghĩa phạm thượng, là **“cha cao quý”** và cũng bởi tên của vợ Áp-ram là Sa-rai, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ Sa-rai có nghĩa là **“cái đầu, cầm đầu, người chỉ huy, thủ lĩnh, người thống trị, kẻ chuyên quyền, người quản gia”** nghĩa là nghịch lại sự chỉ định của Đức Chúa Trời về **người nữ** phải là kẻ giúp đỡ và phải chịu sự cai trị của chồng.

Áp-ram đã nói với Đức Giê-hô-Va rằng: **Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi.** (Sáng thế ký 15:2).

Linh hồn của Áp-ram đã không nghĩ đến mình, mà chỉ nói về xác thịt mình, nhưng Đức Giê-hô-Va luôn nói về linh hồn loài người và các Lời của Ngài phải được phiên dịch qua Đức Thánh Linh, thì chúng ta mới hiểu được dụng ý của Ngài.

Áp-ram đã nói với Đức Giê-hô-Va về kẻ kế tự xác thịt mình, còn Đức Giê-hô-Va thì nói về kẻ kế tự linh hồn, mà kẻ kế tự linh hồn cũng là kẻ kế tự sự sống thật của loài người, vì các lời được linh hồn người ta quản lý sẽ được nói ra khỏi môi miệng của mỗi người, như Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram rằng: **“nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người”**. Đức Giê-hô-Va đã tùy theo sự hiểu biết của Áp-ram mà Ngài nói về bên **trong gan ruột**, nghĩa là tự bên trong lòng của người, nhưng theo Lẽ thật thì Đức Giê-hô-Va đang nói với linh hồn Áp-ram về trách nhiệm của linh hồn người ta, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi Áp-ram phải được thắp sáng để quản trị môi miệng của thân thể xác thịt mình để nói theo sự cai trị của linh hồn, chứ không phải là theo ý muốn của xác thịt, mà trong bài chúng ta đang học đây, là nói về trách nhiệm của người bề trong, tức là **người Nam - giống đực - Male**, phải cai trị thân thể xác thịt mình, được gọi là người **Nữ- giống cái - Female**.

Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua Lời Chúa đã chép trong Kinh Thánh: **Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.** (Châm ngôn 4:23).

Để cắt đứt sự suy nghĩ theo ý muốn của xác thịt Áp-ram thì Đức Giê-hô-Va đã đem người ra ngoài và chỉ cho người nhìn vào bầu trời trong ban đêm và Ngài phán với Áp-ram:

Sáng thế ký 5:5-7: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp.

Tại điểm này, Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram về việc Ngài sẽ ban cho Áp-ram xứ mà người đang tạm trú đó làm sản nghiệp, nghĩa là Đức Giê-hô-Va sẽ chuộc thân thể xác thịt của Áp-ram lại cho linh hồn của người, nhưng Áp-ram chỉ nghĩ đến sự ao ước của xác thịt mà thôi, nên người đã hỏi lại Đức Giê-hô-Va rằng: **“Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp?”** (Sáng thế ký 15:8)

Bản King James version chép: ⁸And he said ^{H559}, Lord ^{H136} GOD ^{H3069}, whereby ^{H4100} shall I know ^{H3045} that I shall inherit ^{H3423} it?

Có nghĩa là: **Áp-ram nói: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời, bằng cách nào mà tôi biết rằng Tôi sẽ được sở hữu xứ này?**

Kinh Thánh chép về loài người chúng ta và mọi người nào đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ đều sẽ được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham, là dòng dõi có đức tin nơi Danh Đức Giê-hô-Va. Thế nhưng ít người hỏi như Áp-ram đã hỏi Đức Giê-hô-Va rằng: **Bằng cách nào và như thế nào để tôi biết được rằng, thân thể xác thịt của tôi sẽ được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, hoặc bằng cách nào và phải như thế nào thì linh hồn tôi mới nhận được sự sống lại và được sự sống đời đời?**

Kinh Thánh có chép rằng: **“Vì chứng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Và, anh em thảy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa”**. (Ga-la-ti 3:26-29)

Như vậy, chúng ta phải có đức tin nơi linh hồn mình, để nhận biết trách nhiệm của mình trước sự chuộc lại (cả thân thể xác thịt và linh hồn của chúng ta) của Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ nhờ sự cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ như người ta đã hướng dẫn mà nhận được sự chuộc lại của Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram rằng: “Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con.” (Sáng thế ký 15:9).

Bản King James version chép: ⁹And he said^{H559} unto him, Take^{H3947} me an heifer^{H5697} of three^{H8027} years^{H8027} old^{H8027}, and a she goat^{H5795} of three^{H8027} years^{H8027} old^{H8027}, and a ram^{H352} of three^{H8027} years^{H8027} old^{H8027}, and a turtledove^{H8449}, and a young^{H1469} pigeon^{H1469}.

Chữ bắt - Take^{H3947} chép trong câu 9 trên, đó là chữ קָח - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hãy chấp nhận, đừng chối bỏ, cầm chặt lấy, giữ chặt lấy, sở hữu lấy, chiếm lấy cho mình, mua lấy cho mình, mang theo bên mình, đặt vào nơi thích đáng trong chỗ ở của mình, dự trữ cho mình, dành riêng cho mình,*

Các con sinh vật mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram phải có cho mình để làm của tế lễ dâng lên cho Ngài, đó là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, hoặc là Luật pháp của Thánh Linh sự sống (bò cái ba tuổi), hoặc Luật pháp văn tự (dê cái ba tuổi và chiên đực ba tuổi), hoặc Lời tiên tri (chim cu rừng và bồ câu con).

Mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram phải có đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13). Mạng lệnh này không chỉ dành riêng cho Áp-ram, vì khi Áp-ram nhận được mạng lệnh này, thì người chưa được Đức Giê-hô-Va ban cho một tên mới, điều đó là bóng về trong những người (trong giao ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ) được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, sẽ có những người phải làm như Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Áp-ram phải có các con sinh đó để dâng lên cho Ngài theo lẽ thật, chứ không theo văn tự. Nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời phải được tôn cao trên môi miệng của những người đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà những Lời đó phải được lưu giữ trong lòng, trong trí của người đó với sự kính sợ Đức Giê-hô-Va.

Theo ý nghĩa của chữ bắt - Take^{H3947} mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram phải có cho mình, thì chúng ta cũng thấy lẽ thật này được tỏ ra qua sứ đồ Giăng và được chép trong sách Giăng đoạn 1.

Giăng 1:10-13: Lời của Đức Chúa Trời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Bản King James version chép: ¹⁰He was in the world^{G2889}, and the world^{G2889} was made^{G1096} by him, and the world^{G2889} knew^{G1097} him not. ¹¹He came^{G2064} unto his own, and his own received^{G3880} him not. ¹²But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}: ¹³Which^{G3739} were born^{G1080}, not of blood^{G129}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of the flesh^{G4561}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of man^{G435}, but of God^{G2316}.

Có nghĩa là: Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời) đã ở trong thế gian, thế gian đã được tạo dựng nên bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời), nhưng thế gian không nhận biết Ngài. Ngài đã đến trong xứ thuộc về Ngài, nhưng xứ (thân thể loài người xác thịt) thuộc về Ngài đã không tiếp nhận Ngài. Nhưng bất kỳ người nào đã tiếp nhận Ngài (Lời của Đức Chúa Trời), thì Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) sẽ ban cho kẻ đó quyền hợp pháp, có sức lực, để trở nên con cái của Đức Chúa Trời, tức là cho những kẻ đã tiếp nhận Danh của Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời - Lời của Đức Chúa Trời): tức là những người được sanh ra không phải bởi huyết hay bởi ý muốn của loài người xác thịt, nhưng bởi Đức Chúa Trời.

Chữ chẳng hề nhận - received^{G3880} him not chép trong câu 11 trên, đó là chữ παρολαμβάνω - paralamnawo, số 3880 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *không đến gần, không kết giao với, không liên hệ với, không làm bạn với, không nắm giữ lấy, không học theo, không tiếp nhận, không chấp nhận, không nắm giữ lấy cho mình;*

Còn chữ đã nhận - received^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nắm chặt lấy, túm chặt lấy, cầm giữ lấy, giữ chặt lấy, sở hữu lấy, chiếm lấy cho mình không buông ra, kết hiệp với, làm bạn với, đồng ý với, luôn mang theo bên mình, chấp nhận, công nhận, thừa nhận, không bác bỏ;*

Chữ sanh - born^{G1080} chép trong câu 13 trên, đó là chữ γεννώ - gennao, số 1080 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được sanh ra, được đẻ ra, được tái sanh, được phục hồi sự sống, được tạo ra từ..., được thai nghén trong trí óc, được thụ thai từ trong lòng qua sự tinh hội được, qua sự hiểu được, qua sự nhận thức được; được giải cứu giải thoát khỏi sự chết;*

Trở lại với câu hỏi của Áp-ram khi người muốn biết bằng cách nào và làm thế nào để người có thể nhận được xứ Ca-na-an mà người đang tạm trú đây làm sản nghiệp, hay nói theo lẽ thật, thì *bằng cách nào, bởi những điều kiện như thế nào mà người tin Chúa phải đạt được ở trước mặt Đức Chúa Trời, hầu cho thân thể xác thịt cùng linh hồn của người ấy được Đức Chúa Trời chuộc lại?*

Đức Giê-hô-va đã trả lời câu hỏi của Áp-ram, đó là linh hồn người ta phải được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật, nhưng tự xác thịt của loài người không thể làm được công việc này. Cảm tạ ơn Đức Chúa Trời, vì điều chi loài người không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được, đó là Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người chúng ta, chính quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời có trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ biến đổi linh hồn chúng ta cho được trở nên giống như hình bóng Con kế tự Ngài, mà các con sinh mà Đức Giê-hô-va đã phán với Áp-ram phải có để dâng cho Ngài đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

1 Phi-e-rơ 1:1-25: **Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, dâng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rải huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, dâng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô ướ, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu chuộc gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dấu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu chuộc linh hồn mình. Về sự cứu chuộc đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lũng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng Lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, dâng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, Nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.**